

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày 20-4-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Công Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Công Văn T, sinh ngày 29/11/1965 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Công Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị N (đã chết); có vợ là Trần Thị H và 06 con; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng N - Luật sư Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện hợp pháp (theo Văn bản ủy quyền ngày 20/01/2021): Ông Hoàng Văn C
- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Ngọc N - Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Mạnh H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Lương Văn B, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng cuối tháng 11 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020 Công Văn T đến khu rừng thuộc thửa 512, khoảnh 7, tiểu khu 93, tờ bản đồ số 1 xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do ông Lương Văn B quản lý, sử dụng dùng dao, cưa máy tự ý chặt phá cây rừng với mục đích để trồng cây canh tác khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Đến ngày 20/5/2020 Công Văn T tiếp tục dùng lửa đốt những cây rừng đã chặt phá trước đó. Ngày 28/5/2020, Hạt kiểm lâm huyện B đã phối hợp Ủy ban nhân dân xã H, huyện B tiến hành kiểm tra hiện trường khu rừng bị chặt phá. Qua kiểm tra xác định: Khu rừng bị chặt phá thuộc lô 413, khoảnh 13, tiểu khu 93 theo Bản đồ hiện trạng rừng xã H năm 2019. Diện tích rừng bị chặt phá là $7.075,4m^2$ (bảy nghìn không trăm bảy mươi bảy phẩy bốn mét vuông). Khối lượng gỗ đo đếm được tại hiện trường là $9,009m^3$ (chín phẩy bảy không trăm linh chín mét khối).

Ngày 03/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện, Hạt Kiểm lâm huyện và Đại diện Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc. Qua đó xác định hiện trường vụ chặt phá xảy ra tại khu rừng có tên gọi là C của hộ gia đình ông Lương Văn B, thuộc khoảnh 7, tiểu khu 93, thửa số 512, tờ bản đồ số 1 xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thửa đất có tổng diện tích là $46.638m^2$ (bốn mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi phẩy tám nghìn chín trăm bốn mươi vuông). Quá trình khám nghiệm, Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ 128 (một trăm hai mươi tám) khúc gỗ tương đương với $2,976m^3$ (hai phẩy chín trăm bảy mươi sáu mét khối).

Tại công văn số: 1233/UBND-TNMT ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện B xác định: Thửa 512, lô khoảnh 7, tiểu khu 93, tờ bản đồ số, đất lâm nghiệp xã H số 01, đo đạc năm 2008. Qua kiểm tra, đối chiếu với sổ mục kê và bản đồ giao quyền sử dụng đất lâm nghiệp năm 2000 xã Đ thuộc thửa đất số 433, diện tích $31.000m^2$. Thửa đất này ông Lương Văn B được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: Đất rừng sản xuất.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 04/12/2020 của Giám định viên tư pháp lĩnh vực lâm nghiệp thuộc sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn kết luận giám định như sau: Khu rừng thuộc thửa số 512, khoảnh 7, tiểu khu 93, tờ bản đồ số 1 xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do ông Lương Văn B quản lý, bị Công Văn T hủy hoại (chặt, phá, đốt): *Đối chiếu với bản đồ quy hoạch lại 3 loại rừng theo Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 08/10/2007 và*

bản đồ điều chỉnh quy hoạch lại 3 loại rừng theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn thì diện tích trên đều tại khoảnh 13, tiểu khu 93 là rừng sản xuất. Diện tích rừng bị hủy hoại là 6.640m² (sáu nghìn sáu trăm bốn mươi mét vuông); là loại rừng hỗn giao Vầu gỗ tự nhiên núi đất. Do tại hiện trường chỉ còn lại các gốc cây gỗ nên không xác định được trữ lượng và khối lượng của rừng.

Tại Bản kết luận ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B đã định giá, giá trị thiệt hại của tài sản vật chứng của vụ án: 2,976m³ gỗ các loại thuộc nhóm V, VI, VII, VIII có tổng giá trị còn lại: 1.149.300 đồng (một triệu một trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Công Văn T phạm tội Hủy hoại rừng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32, 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Công Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Công Văn T phải bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền là 1.149.300 đồng.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về hình xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Công Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Công Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo; người liên quan Lương Văn B có ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo vẫn tiếp tục vào khu rừng của ông chặt cây, ông đã mời chính quyền thôn lập biên bản thực địa vào ngày 18/4/2021; ông Lương Văn B đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh Hủy hoại rừng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới làm căn cứ cho kháng cáo của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của bản thân. Bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội do lạc hậu; khi phạm tội bị cáo không biết khu rừng đó đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận cho gia đình ông Lương Văn B; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm i, s, g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Công Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Công Văn T về tội Hủy hoại rừng theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Công Văn T xin được hưởng án treo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên phần nào nhận thực còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, thuộc diện trợ giúp pháp lý, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được thêm tình tiết mới làm căn cứ cho việc kháng cáo; tại phiên tòa người liên quan Lương Văn B đã xuất trình: Đơn trình bày của ông Lương Văn B và Biên bản thực địa do chính quyền thôn lập có chữ ký của Trưởng thôn và Trưởng ban mặt trận thôn ký; có nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo vẫn tiếp tục vào khu rừng của ông Lương Văn B chặt cây vào ngày 18/4/2021. Điều đó thể hiện, sau khi xét xử bị cáo vẫn tiếp tục có hành vi, vi phạm tại địa phương; bị cáo không thể tự mình cải tạo tại địa phương, nếu cho bị cáo cải tạo tại địa phương sẽ ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Công Văn T, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32, 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Công Văn T 01 (một) năm tù, về tội Hủy hoại rừng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Công Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/4/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm